

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2025/LĐ-ST
Ngày: 26-3-2025
V/v Tranh chấp bảo hiểm xã hội,
trợ cấp thất nghiệp

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tuấn – Chuyên viên Liên đoàn lao động thành phố Thủ Dầu Một.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh – Cán bộ Hưu trí thành phố Thủ Dầu Một.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2024/TLST-LĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Mộng N, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: Số X đường L, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Đầu tư M; địa chỉ: X, đường Y khu phố 8, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông J – chức vụ Tổng Giám đốc. Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Võ Thị Hoài TR, sinh năm 1975; địa chỉ: số X đường D, phường 5, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (theo giấy ủy quyền ngày 13/3/2025)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2024 nguyên đơn bà Trần Mộng N trình bày:*

Bà Trần Mộng N làm việc tại Công ty TNHH Đầu tư M (sau đây gọi tắt là Công ty) từ năm 2020. Bà N được ký hợp đồng lao động và được tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất Nệp (BHTN) từ tháng 10/2020 trên mã bảo hiểm xã hội số 9622023474. Ngày 20/5/2022, Bà N và Công ty giao kết hợp đồng không xác định thời hạn số KL0597, với mức lương 5.090.000đồng/tháng. Ngày 05/6/2023, bà N chính thức nghỉ việc (có viết đơn xin nghỉ việc đảm bảo thời gian báo trước theo quy định) theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 1006.06.2023KL-QĐNV. Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn chưa chốt sổ BHXH cho Bà N. Theo ghi nhận trên ứng dụng Bảo hiểm xã hội số (VSSID), Công ty đang có thời gian chậm đóng bảo hiểm cho Bà N là 10 tháng.

Nhận thấy việc Công ty không đóng BHXH, BHTN, không hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng BHXH, BHTN cho Bà N là vi phạm quy định tại Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 về các hành vi bị Nêm cấm; vi phạm điểm a, Khoản 3 Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019 về trách nhiệm khi chấm dứt hợp đồng lao động nên Bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH Đầu tư M đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất Nệp (từ tháng 08/2022 đến tháng 05/2023) và hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất Nệp cho bà Trần Mộng N. Đồng thời, bà N yêu cầu công ty có trách nhiệm bồi thường số tiền trợ cấp thất Nệp cho bà N tương đương 03 tháng trợ cấp thất Nệp bằng 9.162.000đồng.

** Bị đơn Công ty TNHH MTV Đầu tư M do bà Võ Thị Tú Trinh đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bị đơn thống nhất với lời trình bày tại đơn khởi kiện của nguyên đơn về thời gian làm việc, thời gian nghỉ việc và thời gian Công ty TNHH Đầu tư M còn nợ tiền bảo hiểm xã hội của Bà N.

Sau khi bà N nghỉ việc, Công ty đã tiến hành thanh toán tiền thai sản cho bà N thông qua khoản tạm ứng của công ty. Đối với chế độ Bảo hiểm xã hội của bà N thì ngày 24/9/2024 công ty đã có văn bản gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương để xin xác nhận sổ bảo hiểm xã hội cho bà N nhưng Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương không đồng ý chấp nhận giải quyết theo nội dung đề nghị của công ty. Quá trình làm việc, bà N đã nghỉ thai sản từ tháng 12/2022 tức là chế độ thai sản của bà N được duyệt từ tháng 11/2022.

Hiện nay, công ty đã đóng BHXH cho bà N đến tháng 10/2022 và dự kiến trong tháng 5/2025 sẽ chốt sổ và trả sổ BHXH cho bà N. Đối với yêu cầu bồi thường 03 tháng trợ cấp thất Nệp với số tiền 9.162.000đồng thì công ty không đồng ý vì từ trước đến nay công ty không giải quyết chế độ này cho bất kỳ người lao động nào.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên

tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH Đầu tư M đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất Nộp cho nguyên đơn theo công văn của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương và chấp nhận số tiền yêu cầu bồi thường trợ cấp thất Nộp của nguyên đơn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nêu cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: nguyên đơn bà Trần Mộng N tranh chấp bảo hiểm xã hội, bồi thường trợ cấp thất Nộp là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Công ty TNHH Đầu tư M có trụ sở tại phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Nguyên đơn buộc bị đơn phải đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 08 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023 với mức lương 5.090.000đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại văn bản số 179/BHXX-TST ngày 06/02/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương khẳng định Công ty TNHH Đầu tư M “từ tháng 04/2022 đến tháng 12/2022 tham gia với mức lương 5.090.000đồng/tháng. Từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2023 giảm thai sản. Đến tháng 6/2023 đơn vị báo giảm hẳn”. Tính đến tháng 01/2025 Công ty đã đóng BHXH đến tháng 10/2022 và BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho bà N đến hết tháng 05/2023 nên chưa chốt BHXH.

[2.2] Theo quy định tại Điều 21 của Luật bảo hiểm xã hội thì trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 1006.06.2023KL-QĐNV, ngày 05/6/2023 của Công ty TNHH Đầu tư M thì bà N chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 05/6/2023. Quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn bà N và bị đơn Công ty TNHH Đầu tư M đều xác định công ty đóng bảo hiểm xã hội cho bà N đến tháng 10/2022 và bà N bắt đầu nghỉ thai sản từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2023. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định Công ty TNHH Đầu tư M chưa đóng BHXH cho bà N trong tháng 11/2022 nên buộc Công ty TNHH Đầu tư M phải đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2022 cho bà Trần Mộng N theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất về việc đóng bảo hiểm xã hội tháng 11/2022 cho bà N nên HĐXX ghi nhận. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường trợ cấp thất Nộp: Theo văn bản của Bảo hiểm xã hội và Công ty TNHH Đầu tư M xác định mức lương 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc của bà Trần Mộng N là 5.090.000đồng. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 50 Luật Việc làm năm 2013 thì thời gian hưởng trợ cấp thất Nộp được tính theo số tháng đóng bảo hiểm thất Nộp, cứ đóng đủ 12 tháng đến đủ 36 tháng thì được hưởng 03 tháng trợ cấp thất Nộp. Đối chiếu theo quy định tại Điều 47 Luật Việc làm năm 2013 thì người sử dụng lao động phải đóng đủ bảo hiểm thất Nộp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất Nộp liên tục từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ. Tuy nhiên, do bị đơn Công ty TNHH Đầu tư M không tiến hành đóng bảo hiểm xã hội, thực hiện chốt sổ bảo hiểm xã hội đối với bà N sau khi bà N có quyết định nghỉ việc là không phù hợp quy định của Điều 47 Bộ luật Lao động nên bà N không thể thực hiện thủ tục hưởng trợ cấp thất Nộp trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có quyết định thôi việc là 05/6/2023. Do đó, quyền và lợi ích của bà N bị ảnh hưởng nên yêu cầu khởi kiện của bà N về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Đầu tư M có trách nhiệm bồi thường khoản trợ cấp thất Nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Việc làm năm 2013 tương đương số tiền 9.162.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu 300.000đ án phí không có giá ngạch với yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn và 300.000đ án phí có giá ngạch với số tiền 9.612.000đ phải bồi thường cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 33, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 6, 47, 48 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ 17,18,19, Điều 21, Điều 85, Điều 86 và khoản 2 Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Mộng N đối với bị đơn Công ty TNHH Đầu tư M về việc: “Tranh chấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất Nghiệp”.

- Buộc Công ty TNHH Đầu tư M và bà Trần Mộng N cùng có trách nhiệm liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để đóng các khoản Bảo hiểm xã hội cho bà Trần Mộng N sinh ngày 18/3/1998, số căn cước công dân 096198000950, mã số bảo hiểm xã hội 9622023474 trên cơ sở sổ Bảo hiểm xã hội của bà Trần Mộng N và quy định của cơ quan Bảo hiểm xã hội. Thời gian đóng tháng 11/2022, mức lương 5.090.000đ/tháng. Sau khi đóng Bảo hiểm xã hội công ty TNHH Đầu tư M có trách nhiệm trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho bà Trần Mộng N.

- Buộc Công ty TNHH Đầu tư M có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Mộng N tiền trợ cấp thất Nghiệp 9.612.000đ (chín triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Mộng N được miễn toàn bộ án phí.

- Công ty TNHH Đầu tư M phải chịu 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự,

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Phương